

CẦN QUAN TÂM ĐẦY ĐỦ ĐẾN TÀI NGUYÊN VÀ ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ — XÃ HỘI Ở NƯỚC TA (I)

TRẦN VĂN AN

Tổng cục trưởng T.C.K.T.T.V

(Bài phát biểu tại kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa VII)

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các Đồng chí đại biểu Quốc hội,

Tôi nhất trí với bản báo cáo của Hội đồng Bộ trưởng về «phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội năm 1985». Tôi rất đồng tình với nội dung thuyết trình của Ủy ban khoa học và kỹ thuật của Quốc hội nói về sự vô cùng bức thiết phải tăng cường bảo vệ và gây trồng rừng.

Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến về: cần quan tâm đầy đủ đến tài nguyên và điều kiện khí tượng thủy văn trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở nước ta. Để đánh giá được đúng đắn vấn đề này cần phải xác định được tài nguyên và điều kiện khí tượng thủy văn thuận lợi và bất lợi như thế nào đối với kinh tế — xã hội. Đây là vấn đề khó khăn và phức tạp, Nước ta không rộng, nhưng kéo dài trên 15 độ vĩ dọc bờ Tây Thái Bình Dương, có thêm lục địa rộng gấp hơn 3 lần diện tích lục địa, nằm gọn trong vùng nhiệt đới trong khu vực diễn hình của gió mùa và ở trong khu vực ô bão hoạt động vào loại mạnh nhất trên hành tinh chúng ta.

Nước ta có tài nguyên khí hậu nhiệt đới và nước phong phú cũng như các điều kiện thuận lợi khác về khí tượng, thủy văn, điều mà chúng ta cần và có thể khai thác tận dụng trong kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội. Nhưng năm nay, như báo cáo của Hội đồng Bộ trưởng đã mở đầu, «thực sự là một trong những năm thiên tai gay gắt nhất đối với nhân dân ta, kể từ ngày đất nước ta hoàn toàn giải phóng». Trong kỳ họp này, nhiều đại biểu cũng đã nói về tình hình có nhiều thiên tai ở nước ta. Thật vậy, so với nhiều nước trên thế giới, nước ta không phải thuộc loại được thiên nhiên ưu đãi hoàn toàn, cũng chưa phải là nước chịu nhiều thiên tai nhất, song nhiều thiên tai của miền nhiệt đới gió mùa, giáp biển, thường xuyên đe dọa cuộc sống và lao động của nhân dân ta. Bão, lụt, úng, hạn, mưa lớn diễn ra theo quy luật, gần như thường xuyên, đã gây ra ảnh hưởng có lúc rất nghiêm trọng đến nền kinh tế nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng, vì các hoạt động sản xuất nông nghiệp diễn ra chủ yếu trong các điều kiện tự nhiên của môi trường sống. Cây trồng, vật nuôi một mặt khai thác triệt để các mặt tích cực của tài nguyên và điều kiện khí tượng thủy văn để phát triển sinh tồn, mặt khác phải

chịu tác động lớn của các cực trị khí hậu, thời tiết, điều kiện thủy văn. Riêng trong nông nghiệp, chỉ xét trong khoảng 10 năm trở lại đây, gần như không có năm nào được mùa hoàn toàn trên khắp cả nước. Ngay trong các năm được mùa, trong từng vùng và từng thời kỳ vẫn quan sát thấy thời tiết khắc nghiệt hoặc thiên tai nhỏ gây úng, hạn, mất trắng ở quy mô 4-5 vạn héc ta. Ngay vùng đồng bằng sông Cửu Long là nơi có điều kiện thuận lợi rõ rệt hơn so với các vùng khác của đất nước cũng có những điều kiện khí tượng thủy văn bất lợi cần tính đến như sự phân bố mưa không ổn định theo thời gian và không gian. Lũ lụt ở miền châu thổ rộng lớn này là mối đe dọa thường xuyên.

Trong một bản tham luận trước đây tôi đã có dịp trình bày về một số tình hình cụ thể về bão lụt ở nước ta minh họa đặc điểm đó. (1).

Đi ngược trở lại lịch sử, chúng ta thấy có sự xen kẽ giữa những năm được mùa và những năm mất mùa, ít khi có nhiều năm được mùa liên tiếp. Những điểm nói trên cho thấy quan hệ chặt chẽ giữa điều kiện khí tượng thủy văn từng năm và từng vụ với sản lượng nông nghiệp.

Tất nhiên, điều kiện khí tượng thủy văn không chỉ quan hệ đến nông nghiệp, nhiều ngành khác như năng lượng, thủy lợi, ngư nghiệp, giao thông vận tải, v.v... đều chịu ảnh hưởng không nhỏ của thiên tai. Nhưng phải nhận rằng nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm, chịu tác động nhiều nhất của các điều kiện khí tượng thủy văn.

Như vậy thiên tai không phải là hiện tượng ít thấy đối với nước ta. Đây là những hiện tượng mang tính chất qui luật phải xét đến hàng năm. Từ đó chúng ta không thể không quan tâm đầy đủ đến các điều kiện khí tượng thủy văn trong các hoạt động sản xuất và quốc phòng. Các điều kiện khí tượng thủy văn phải trở thành một nhân tố quan trọng khi xem xét các chiến lược kinh tế cũng như xây dựng các kế hoạch dài hạn hoặc ngắn hạn. Cụ thể là khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của nước ta phải luôn luôn tính đến thiệt hại ở những mức độ khác nhau có tính quy luật do thiên tai gây ra không thể tránh khỏi do trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay chưa thể chế ngự được. Đồng thời chúng ta phải phấn đấu để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất bằng cách căn cứ vào các quy luật tự nhiên để dự phòng chuẩn bị khắc phục hậu quả, cũng như dự báo, cảnh cáo các hiện tượng này để phòng chống kịp thời.

Ngoài những thiên tai xảy ra thường xuyên đối với nước ta, tôi muốn lưu ý đến những biến đổi khác thường của khí hậu và thời tiết xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới trong đó có nước ta.

Trong những năm gần đây, trên thế giới đã xảy ra nhiều hiện tượng dị thường trong khí quyển và thủy quyển gây ra những ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhiều khu vực khác nhau. Các nhà khoa học khí tượng thủy văn thế giới đã ghi nhận sự phá vỡ những quy luật khí tượng thủy văn ở mức độ toàn cầu do những dị thường của khí hậu và thời tiết gây nên. Khô hạn và sa mạc hóa với tốc độ cao của vùng Xahen châu Phi làm cho sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi đình đốn gây ra nạn đói và chết

(1) Xem tập «các văn kiện của kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa VII» trang 311

chóc. Những vụ hạn hán, lũ lụt bão tố nghiêm trọng và khác thường xảy ra ở nhiều vùng trên thế giới. Hiện tượng hoạt động khác thường của dòng nước nóng Elninô ở nam Thái Bình Dương trong những năm 1982 - 1983 đã gây ra tai họa cho nhiều vùng. (1).

Ở nước ta chỉ trong vòng khoảng 20 năm trở lại đây đã xảy ra một số những biến đổi khác thường của thời tiết và khí hậu khiến chúng ta phải chú ý. Có những đợt lũ lụt lớn, mưa nhiều, bão liên tiếp, khô hạn, nắng nóng, rét đậm kéo dài thuộc hàng kỷ lục của mấy chục năm hay của thế kỷ. Gần đây tiếp sau cơn bão ác liệt số 9 mà đồng chí đại biểu tỉnh Nghĩa Bình vừa mới báo cáo trước Quốc hội, đợt mưa lớn đặc biệt trong tháng XI/1984 xảy ra tại Hà Nội, và một số tỉnh như Thanh Hóa, Hà Nam Ninh, Hà Sơn Bình đã đạt kỷ lục cao về lượng mưa của một đợt trong chuỗi số liệu ta có được gần 90 năm trở lại đây. Lượng mưa tại Hà Nội trong đợt này đạt tới 561mm là kỷ lục chưa từng thấy và tập trung trong một thời gian ngắn (546mm trong 24h) xảy ra trong tháng XI đầu mùa khô, trong khi đó trận mưa lớn nhất xảy ra giữa mùa mưa cũng chỉ đạt 569mm/ngày ở Hà Nội tháng VII/1902, và 788mm ngày 27/IX/1978 tại Đô-Lương (Nghệ Tĩnh). Đáng chú ý là cùng với lượng mưa rất lớn đã xảy ra dòng tố, lốc, vòi rồng trên một diện tích tương đối rộng gây thiệt hại nghiêm trọng.

Các hiện tượng khí tượng thủy văn dị thường, trái mùa này xảy ra ở nước ta cũng như trên thế giới với tốc độ nhanh và có cơ chế vô cùng phức tạp. Đây là những vấn đề rất lớn mà các nhà khoa học trên thế giới đang tập trung nghiên cứu đề trong tương lai có những dự báo và phòng chống có hiệu quả. Tổ chức khí tượng thế giới đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề này. Trình độ khoa học kỹ thuật khí tượng thủy văn của chúng ta hiện nay chưa cho phép đo đạc và dự báo kịp thời chính xác các cực đại của các hiện tượng dị thường đó. Chúng ta còn phải cố gắng rất nhiều trong việc nâng cao trình độ hiện đại hóa trang thiết bị để thu thập đầy đủ thông tin cần thiết để dần dần có thể dự báo, cảnh báo chúng. Nhưng điều cần thiết là trong công tác kế hoạch kinh tế - xã hội và quốc phòng của chúng ta phải sẵn sàng cảnh giác, tính đến những tổn thất có thể xảy ra do tác động của các biến động dị thường đó trong khi khoa học còn chưa có khả năng phát hiện sớm hoàn toàn và chế ngự chúng.

Bên cạnh những khắc nghiệt của thiên tai thường xuyên xảy ra và những cực trị đến mức nghiêm trọng như kể trên, tài nguyên và điều kiện khí tượng thủy văn nước ta còn có những mặt khá thuận lợi đối với sản xuất và đời sống. Trước hết chúng ta phải kể đến tài nguyên mà môi trường thiên nhiên đã ưu đãi cho nước ta.

Khí hậu và nước là những tài nguyên có tầm quan trọng đặc biệt đối với các ngành kinh tế quốc dân, nhất là sản xuất nông nghiệp của nước ta. Sự hợp tác quốc tế của các Tổ chức lương thực thế giới, Tổ chức khí tượng thế giới và Chương trình môi trường của LHQ trong những năm gần đây xây dựng các công trình thiết kế bố trí hệ canh tác cho châu Phi, Đông Nam Á

(1) Xem báo nhân dân ngày 9/XII/1984.

đã nói lên sự gắn liền của các dạng tài nguyên này đối với sản xuất nông nghiệp.

Đặc điểm khí tượng thủy văn đặc sắc của đất nước ta (nhiệt đới gió mùa, sát đại dương, đất nước kéo dài, địa hình đa dạng...) có nhiều điểm thuận lợi đối với sản xuất và đời sống, đặc biệt có thể sản xuất nhiều vụ trong một năm nhất là về trồng cây lúa nước, cây công nghiệp phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. ngoài ra có thể mở rộng khai thác tài nguyên phong phú và các hoạt động khác trên biển.

Nước ta có lượng mưa dồi dào, tổng lượng mưa hàng năm khoảng 1500 – 2500mm, lớn hơn gấp 2 lần tổng lượng mưa trung bình của châu Á, nhưng phân bố không đều theo thời gian và không gian, có tính mùa rõ rệt, 80% lượng mưa hàng năm tập trung vào các tháng của mùa mưa (từ tháng V đến tháng X), có những vùng lượng mưa trên 4000mm/năm nhưng cũng có những vùng mà lượng mưa năm chỉ đạt 600mm/năm.

Nước ta có tổng nhiệt độ hàng năm lớn hơn 2 – 3 lần so với các nước ở vùng ôn đới. Lượng bức xạ tổng cộng cũng lớn. Lượng ánh sáng lớn làm cho ở miền Bắc cũng có khả năng làm 2 vụ trong năm. Đó là những tiềm năng tích cực.

Về tài nguyên nước chỉ tính những con sông có chiều dài trên 10km thì nước ta có khoảng trên 2300 sông. Dọc bờ biển cứ khoảng 20km có một cửa sông. Lượng nước sông ngòi của nước ta đến trên 800 tỷ mét khối, gần gấp 3 lần so với trung bình của toàn lục địa châu Á. Độ dốc theo lòng sông ở nước ta cũng lớn, có khi đạt tới 200 – 250m/km chứa đựng một nguồn thủy năng dồi dào.

Không nghi ngờ gì nữa, Việt Nam là một miền của thế giới được xếp vào loại nước có điều kiện thuận lợi đối với sự phát triển của thực vật và động vật.

Từ những nhận xét chung ở trên, chúng tôi đề nghị một số điểm sau đây:

1. Cần phải khẳng định khí hậu và nước là hai dạng tài nguyên rất có ý nghĩa đối với nền kinh tế nước ta, đặc biệt có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Tiềm năng về nông nghiệp của nước ta còn rất lớn. Bên cạnh đó cần lưu ý rằng, khoa học chưa có khả năng chế ngự hoàn toàn được thiên nhiên. Vì vậy để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, cùng với việc giải quyết về quan hệ sản xuất, các chính sách và biện pháp trong nông nghiệp như khoán sản phẩm, giải quyết vấn đề đời sống.. cần chú ý đến khai thác tài nguyên thiên nhiên về khí tượng thủy văn, tận dụng các điều kiện khí tượng thủy văn thuận lợi, phòng tránh các điều kiện bất lợi để phát triển sản xuất, từ khâu phân vùng qui hoạch, xác định cơ cấu cây trồng vật nuôi, đến chọn tạo giống, sử dụng đất, tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh, thiết kế công trình v.v... Ngay trong các năm có thiên tai vẫn có thể tránh được hoặc giảm bớt được thiệt hại do qui hoạch hợp lý, tránh được các thời đoạn nguy hiểm nhất. Trong đó có một vấn đề then chốt là phải xác định cho mỗi địa phương một lịch thời vụ tối ưu, vừa tận dụng các điều kiện thuận lợi, vừa tránh được những bất lợi dự kiến trước.

Khoa học khí tượng thủy văn hiện nay chỉ mới cho phép dự báo hạn ngắn với độ chính xác 80 — 85%. Ngay cả trong trường hợp dự báo chính xác chúng ta cũng chỉ có thể hạn chế thiệt hại đến một mức nhất định. Trong kế hoạch phát triển kinh tế của nước ta phải tính đến sự thiệt hại này mà mức độ của nó phụ thuộc một phần đáng kể vào trình độ phát triển của khoa học kỹ thuật khí tượng thủy văn. Tuy nhiên hiện nay chúng ta chưa nắm được đầy đủ, cụ thể hiện trạng của tài nguyên nước và khí hậu. Đây là một trở ngại cho việc định ra chiến lược, qui hoạch. Phải gấp rút khắc phục tình trạng đó.

2. Trong khi chưa điều tra, kiểm kê đầy đủ các dạng tài nguyên thiên nhiên, chúng ta vẫn phải phát triển và như vậy không ngừng khai thác và tác động lên. Các dạng tài nguyên. Những tác động này có khi mang lại kết quả có lợi nhưng cũng có khi mang lại hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy chính sách khai thác đi đôi với bảo vệ tài nguyên là một yêu cầu khách quan bức thiết đối với hiện tại cũng như đối với các thế hệ mai sau. Chính sách bảo vệ đó phải được kế hoạch hóa từ qui hoạch đến thiết kế thi công, vận hành và khai thác để đảm bảo không gây tác động tiêu cực hủy hoại thiên nhiên phá hoại môi trường. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh đến vấn đề phát triển đồng bộ toàn diện với quan điểm cân bằng sinh thái ở các khu vực kinh tế lớn mà trước mắt cần được Đảng và Nhà nước quan tâm như: vùng Tây bắc, gắn liền với các công trình thủy điện tầm cỡ thế kỷ trên sông Đà, vùng Đông Nam bộ sau khi có kho nước nước Trị An, khu công nghiệp hóa dầu và sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh — Biên Hòa v.v...

3. Trong chiến lược phát triển nông nghiệp, trong khi tập trung khai thác hợp lý các tài nguyên đất, nước, khí hậu, cần có cơ cấu kinh tế nông nghiệp khai thác nhiều tầng, theo chiều sâu ở các qui mô khác nhau phù hợp với những đặc điểm cơ bản của thiên nhiên và môi trường.

4. Vấn đề xúc tiến điều tra cơ bản vùng biển phục vụ cho việc khai thác vùng biển và cho việc nghiên cứu các quá trình tự nhiên ở biển có ảnh hưởng đến nước ta trong các kế hoạch sau cần được Nhà nước quan tâm đầy mạnh hơn nữa. Trong đó có vấn đề điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn biển, trước hết là thềm lục địa. Xin báo cáo với Quốc hội rằng việc trạm khí tượng hải văn của chúng ta trên quần đảo Trường Sa vừa được đăng ký vào mạng lưới trạm khí tượng cơ bản của Tổ chức khí tượng thế giới (thuộc LHQ) tháng XI năm nay đã nói lên việc thu thập số liệu điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn trên biển được thế giới quan tâm như thế nào.

5. Cần đánh giá đúng để khai thác tối ưu các tài nguyên thiên nhiên về khí tượng thủy văn, nhưng cũng cần thận trọng trước tính chất hai mặt của điều kiện KTTV như đã nói trên. Trong việc xây dựng chiến lược kinh tế cũng như trong chỉ đạo cụ thể, phải tính đến điều kiện bất lợi tính chất biến động và khá bất thường của các quá trình thiên nhiên đó.

Nhân đây tôi đề nghị đổi tên Ban chỉ huy chống bão chống lụt thành Ban chỉ huy Phòng và chống bão lụt.

Chúng tôi hy vọng rằng trong những năm tới, với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước được sự đầu tư thích đáng, ngành Khí tượng thủy văn chúng tôi sẽ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ của mình,

thực hiện đầy đủ nhiệm vụ điều tra kiểm kê tài nguyên và kiểm soát môi trường nước và không khí, củng cố bổ sung mạng lưới điều tra thu thập số liệu, mở rộng việc thu thập số liệu, mở rộng việc thu thập các thông tin khí tượng thủy văn trên khu vực và toàn thế giới đi đôi với nhanh chóng áp dụng các kỹ thuật tiên bộ hiện đại để theo dõi và phát hiện kịp thời tình hình biến động của các yếu tố khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin về khí tượng thủy văn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của phòng chống thiên tai và khai thác tối ưu tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước.

Ngành Khí tượng thủy văn sẽ cố gắng hết sức phục vụ và liên kết chặt chẽ với các ngành kinh tế, quốc phòng và đời sống nhân dân, góp phần thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng lần thứ V đã đề ra.

Xin cảm ơn các đồng chí đại biểu./

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ... (tiếp theo trang 6).

— Phần đầu lắp đặt kịp thời MTĐT EC - 1035, các radar MRL - 2, MRL-5 chuẩn bị và tham gia tốt hội nghị khoa học quốc tế về bão tổ chức ở Liên Xô trong năm 1985.

— Hợp tác với Lào: thực hiện kế hoạch đào tạo số học sinh Lào ở bậc THCS và chuyên tu đại học.

— Hợp tác với Campuchia: giúp Bạn xác định quy hoạch lưới trạm cơ bản các loại quy hoạch các bộ môn quan trọng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo 15 học sinh trung học và chuyên tu đại học KTTV giúp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về dự báo, thông tin, cử chuyên gia dài hạn và ngắn hạn tại nước bạn...

— Dần từng bước hợp tác về nhiều mặt và phối hợp kế hoạch KTTV hàng năm với Lào, CHND Campuchia.

— Tiếp tục thực hiện dự án PNUD quốc gia, dự án khôi phục và phát triển lưới trạm KTTV hạ lưu vực Mêkông. Xây dựng các dự án mới về hợp tác tự nguyện (PCV) với OMM.

Chuẩn bị để có thể ký kết và triển khai một phần dự án hợp tác với Thụy Điển về thủy văn, dự án về hệ thống dự báo và cảnh báo lũ thi điểm trên lưu vực sông Cả (do Ủy ban bão châu Á, Thái Bình Dương đầu tư).

Chuẩn bị để mở rộng quan hệ hợp tác với một số nước trong khu vực, chuẩn bị tham gia hội thảo quốc tế về tài nguyên nước hạ du sông Mêkông..